

Số: 128 /TB-MĐC

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc rà soát và hoàn thiện chương trình đào tạo theo định hướng CDIO

Tiếp theo các công văn số 126/TB-MĐC, 358/TB-MĐC, 605/TB-MĐC về việc rà soát và hoàn thiện chương trình đào tạo.

Căn cứ kết luận của HĐKH&ĐT Nhà Trường ngày 06/3/2020

Nhà trường đề nghị các đơn vị:

1. Rà soát và bổ sung đầy đủ thông tin của tất cả các học phần thuộc **khoa quản lý (Mẫu 1)**
2. Cập nhật thông tin đề cương chi tiết từng học phần đối với các học phần đầu 7 thuộc khoa quản lý (**Mẫu 2**)
3. Cập nhật lại bảng so sánh chương trình đào tạo 4 năm với 5 năm theo từng chuyên ngành của khoa chuyên ngành. (**Mẫu 3**)
4. Chuẩn hóa chuẩn đầu ra cho từng ngành đào tạo đối với Chương trình đào tạo 4 năm (**Mẫu 4**)
5. Rà soát chương trình đào tạo 4 năm và đưa ra định hướng chọn học phần tự chọn của các nhóm tự chọn đối với từng ngành thuộc Khoa quản lý (**CTDT_4 năm ra soát, định hướng Tự chọn A, B, C**)
6. Hoàn thiện bộ chương trình đào tạo hoàn chỉnh. (**Mẫu 5**)
7. Bổ sung sơ đồ trình tự các học phần theo đặc thù của ngành/ chuyên ngành, học phần học trước, sau... (**Mẫu 6**)
8. Nộp phòng Đào tạo Đại học trước **17h ngày 10/04/2020** (Bản giấy gửi A. Dũng – Phòng C2.02, File mềm gửi về email: nguyenquocdung@humg.edu.vn)

Chú ý:

- Đề cương chi tiết: DC_Mã học phần. docx (Ví dụ: **DC_7010102.docx**)
- Chuẩn đầu ra: CDR_Mã số ngành.docx (Ví dụ: **CDR_7520216.docx**)
- Phòng Đào tạo Đại học chỉ nhận dữ liệu từ Khoa; Khoa có trách nhiệm tổng hợp từ các bộ môn liên quan. Bản cứng nộp có đầy đủ chữ ký.
- Hội đồng Khoa học Khoa chịu trách nhiệm trước Nhà trường về tính chính xác của chương trình.
- Trong **Mẫu 5** phần Mô tả tóm tắt nội dung học phần cần phải đầy đủ tất cả các học phần theo chương trình đào tạo của từng ngành

Đề nghị các Khoa nghiêm túc thực hiện đúng thời hạn ./.

Nơi nhận: 10/3

- BGH (để b/c);
- Thông báo bằng tin, Website ĐTDH;
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, ĐTDH⁽⁸⁾.



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS *Bùi Xuân Nam*

I. Hướng dẫn cập nhật thông tin chi tiết từng học phần

- File mẫu thao tác: **Mẫu 1**
- Mở file và cập nhật các thông tin vào từng dòng dữ liệu theo từng cột thông tin trong file mẫu có sẵn (Tên học phần tiếng anh, Học phần tiên quyết, học phần trước, học phần song hành, Phân bổ tiết)
- Riêng phần các học phần tiên quyết, song hành, học trước: Mã học phần và tên học phần có thông tin trong file DMMH-ToanTruong.xlsx, Nếu điều kiện là nhiều môn thì nhập lần lượt và ngăn cách giữa các môn bằng ký tự (;)

II. Hướng dẫn cập nhật đề cương chi tiết từng học phần

- File mẫu thao tác: **Mẫu 2**
- Mở file và cập nhật các thông tin vào từng mục theo mẫu
- Riêng phần số tín chỉ học phần lưu ý: đối với học phần 2 tín chỉ học trong 8 tuần, 3 tín chỉ trở lên học trong 16 tuần

III. Hướng dẫn so sánh chương trình đào tạo 4 năm với 5 năm

- File mẫu thao tác: **Mẫu 3**
- Mở file và cập nhật các thông tin vào từng mục theo mẫu
- Khi so sánh 2 chương trình 4 năm và 5 năm của 1 chuyên ngành với nhau sẽ có
 - a. Phần giống nhau, tương đương, thay thế

TT	Chương trình đào tạo 4 năm			Chương trình đào tạo 5 năm		
	Mã môn	Tên môn	Số tín chỉ	Mã môn	Tên môn	Số tín chỉ
2	7010102	Đại số tuyến tính	4	4010101	Đại số	3
3	7010103	Giải tích 1	4	4010102	Giải tích 1	4
4	7010104	Giải tích 2	4	4010103	Giải tích 2	3

- b. Phần có ở CTĐT 4 năm mà không có ở CTĐT 5 năm

TT	Chương trình đào tạo 4 năm			Chương trình đào tạo 5 năm		
	Mã m	Tên môn	Số tín c	Mã m	Tên môn	Số tín chỉ
7	7090221	Ngoại ngữ chuyên ngành	3			
8	7090222	Nhập môn điều khiển thông minh	3			
9	7070209	Quản lý dự án công nghiệp	3			
10	7090224	SCADA	3			
11	7090225	Tra cứu cứu hộ	3			

- c. Phần có ở CTĐT 5 năm mà không có ở CTĐT 4 năm

TT	Chương trình đào tạo 4 năm			Chương trình đào tạo 5 năm		
	Mã m	Tên môn	Số tín c	Mã m	Tên môn	Số tín chỉ
				4090107	An toàn điện	2
				4090125	Nhà máy điện	2
				4090126	Cơ sở cung cấp điện	2
				4090224	Phương pháp lập trình CNC	2

IV. Hướng dẫn cập nhật thông tin chuẩn đầu ra từng ngành

- File mẫu thao tác: **Mẫu 4**
- Mở file và cập nhật các thông tin vào từng mục theo mẫu



- Lưu ý: Mã số ngành có trong quyết định ban hành chương trình đào tạo số 830 ngày 29/6/2018

V. Rà soát chương trình đào tạo 4 năm

- File thao tác: **CTDT_4 năm ra soát**
- Mở file và tìm đến bảng tính theo mã số ngành đào tạo, Kiểm tra và ghi chú các thông tin không hợp lý cần điều chỉnh tương ứng vào cột Ghi chú.



Số: 737/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy trình mở mới và rà soát
điều chỉnh chương trình đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 19/01/2021 của Hội đồng Trường Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-MĐC ngày 29/4/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành quy trình mở mới và rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo;

Căn cứ kết luận cuộc họp của Hội đồng khoa học và đào tạo trường; chủ chương phê duyệt của hội đồng trường đối với đề xuất sửa đổi, bổ sung quy trình mở mới và rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung quy trình mở mới và rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo Quyết định số 318/QĐ-MĐC ngày 29/4/2021 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất theo phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- ĐU, HĐT (để b/cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Phó Hiệu trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: HCTH, ĐTDH₍₀₄₎



GS.TS Trần Thanh Hải



**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY TRÌNH MỞ MỚI VÀ RÀ SOÁT,
ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 737 QĐ-MĐC ngày 24 tháng 6 năm 2022)

1. Sửa đổi, bổ sung chi tiết mục 5.2.8 Bước 8 như sau:

“- Đối với ngành đã có trong danh mục ngành đào tạo: Hội đồng Khoa chuyên môn thẩm định góp ý hoàn chỉnh, đối chiếu chương trình đào tạo với chuẩn đầu ra, các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và rà soát các nguồn lực, phân tích hiệu quả kinh tế xã hội, hoạch toán chương trình với việc định vị nghề nghiệp của sản phẩm đào tạo.

Hội đồng kiểm tra điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị, thư viện xác nhận những thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu, các điều kiện về cơ sở vật chất, thư viện, trang thiết bị của Trường Đại học Mỏ - Địa chất là đúng sự thật và đáp ứng được yêu cầu mở ngành theo yêu cầu của *Thông số 02/2022/TT-BGDĐT*. (Mẫu 15_2 Bước 8)

- Đối với ngành thí điểm (chưa có trong danh mục ngành đào tạo): Hội đồng Khoa chuyên môn thẩm định như đối với ngành đã có trong danh mục ngành đào tạo và bổ sung:

a. Minh chứng khoa học và thực tiễn hình thành ngành đào tạo mới;

b. Khác biệt tối thiểu 30% về kiến thức kỹ năng chuyên môn so với các ngành đã có trong Danh mục của BGD&ĐT;

c. Số liệu phân tích, dự báo tin cậy về nhu cầu nguồn nhân lực mà các ngành đào tạo hiện tại không đáp ứng được;

d. Minh chứng đã được đào tạo tại nhiều cơ sở đào tạo có uy tín trên thế giới hoặc đã được liệt kê ở ít nhất hai bảng phân loại các chương trình và ngành đào tạo thông dụng trên thế giới.”

2. Bổ sung chi tiết mục 6 như sau:

TT	Tên hồ sơ	Nơi lưu	Hình thức lưu	Thời gian lưu	Biểu mẫu
22	Minh chứng khoa học và thực tiễn hình thành ngành đào tạo mới;	ĐTĐH, Khoa, ĐBCLGD	Văn bản	5 năm	
23	Số liệu phân tích, dự báo tin cậy về nhu cầu nguồn nhân lực mà các ngành đào tạo hiện tại không đáp ứng được;	ĐTĐH, Khoa, ĐBCLGD	Văn bản	5 năm	
24	Minh chứng ngành đã được đào tạo tại nhiều cơ sở đào tạo có uy tín trên thế giới hoặc đã được liệt kê ở ít nhất hai bảng phân loại các chương trình và ngành đào tạo thông dụng trên thế giới.	ĐTĐH, Khoa, ĐBCLGD	Văn bản	5 năm	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
KHOA.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày ... tháng ... năm...

XÁC NHẬN ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ CỦA NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngành dự kiến mở: Mã ngành

Trình độ đào tạo:.....

1. Về giảng viên

Mẫu 1: Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với cơ sở đào tạo, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo

Số TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố:		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Cấp Bộ	Cấp Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Nguyễn Văn A 15/11/1966	0920660018 79 Việt Nam	GS, 2016	TS, Việt Nam, 2002	Nuôi trồng thủy sản	01/08/1988	X	HC158293061 873267	33	10	24	
2	Nguyễn Thị B 20/12/1971	0640710074 51 Việt Nam	PGS, 2015	TS, Hà Lan, 2009	Công nghệ chế biến thủy sản	X	15/11/2010, Hợp đồng thỉnh giảng tự trả lương	HC893527818 012345	8	3	12	
...												

Ghi chú: Lý lịch khoa học của giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy của ngành đào tạo dự kiến mở được đính kèm.

Mẫu 2: Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo

Số TT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc		Tự chọn		
				Học trực tiếp	Học trực tuyến	Học trực tiếp	Học trực tuyế n	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Nguyễn Văn A	Kỹ thuật sản xuất giống cá nước ngọt	Học kỳ 1, năm thứ 2	X				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
...								

Mẫu 3: Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của cơ sở đào tạo

Số TT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú

2. Về kết quả nghiên cứu khoa học

Mẫu 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở do cơ sở đào tạo thực hiện (kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu)

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú

Mẫu 5: Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở ngành đào tạo (kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)

STT	Công trình khoa học	Ghi chú

Ghi chú: Công trình khoa học được liệt kê theo quy tắc sau:
 - Họ tên tác giả, chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), *tên sách*, lần xuất bản, nhà xuất bản, nơi xuất bản.
 - Họ và chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), ‘*Tên bài viết*’, *tên tập san*, số, kì/thời gian phát hành, số trang.
 - Tác giả (Năm xuất bản), *tên tài liệu*, đơn vị bảo trợ thông tin, ngày truy cập.
 - Họ tác giả, chữ viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), ‘*Tiêu đề bài viết*’, *[trong] tên kỳ yếu*, địa điểm và thời gian tổ chức, nhà xuất bản, nơi xuất bản, số trang.

3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo

Mẫu 6: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo thuộc ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của cơ sở đào tạo

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần /môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu					
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ					
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ					
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ					

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần /môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ					
1.5	Số phòng học đa phương tiện					
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian					
2	Thư viện, trung tâm học liệu					
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập					

Mẫu 7: Thư viện

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Mẫu 8: Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập theo yêu cầu của ngành đào tạo dự kiến mở

Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập					Tên học phần/môn học sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

PHÒNG TCCB

PHÒNG KHCN

PHÒNG CSVC

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký tên)**

(Ký tên xác nhận)

(Ký tên xác nhận)

(Ký tên xác nhận)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 394 /MĐC-ĐTĐH

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2023

V/v rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình
đào tạo; điều kiện duy trì ngành và Tự đánh
giá chương trình đào tạo

Kính gửi: Ban chủ nhiệm các khoa, bộ môn.

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-MĐC ngày 29/4/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc Ban hành Quy trình mở mới và rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 659/QĐ-MĐC ngày 13/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Ban chỉ đạo Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo; điều kiện duy trì ngành và tự đánh giá chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 660/QĐ-MĐC ngày 13/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Ban thư ký Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo; điều kiện duy trì ngành và tự đánh giá chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-MĐC ngày 14/7/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Tổ công tác Rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo; điều kiện duy trì ngành và tự đánh giá chương trình đào tạo;

Nhà trường đề nghị các khoa, bộ môn thực hiện rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo; điều kiện duy trì ngành và Tự đánh giá chương trình đào tạo, theo hướng dẫn (Phụ lục kèm theo 2 bước).

Các chương trình đào tạo sau khi rà soát gửi về Phòng Đào tạo Đại học-P202 (CVC. Bùi Thị Mai) gồm bản giấy, có đầy đủ chữ ký theo quy định; gửi file theo địa chỉ email: buithimai@humg.edu.vn trước ngày 01/8/2023.

Đề nghị Ban chủ nhiệm các khoa, bộ môn thực hiện đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận: 

- Các Khoa, Bộ môn chuyên môn (để th/hiện);
- HUMG EOFFICE;
- Lưu: HC-TH, ĐTĐH₍₀₇₎.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Trần Thanh Hải